

# PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CHỐNG MỸ VÀ TAY SAI CỦA HỌC SINH SINH VIÊN MIỀN NAM (1954 — 1965)

TÒ - MINH - TRUNG

Cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ và tay sai của nhân dân miền Nam anh hùng đã trải qua hơn 10 năm đầy gian khổ và anh dũng. Sau phong trào cách mạng của giai cấp công nông, phong trào đấu tranh yêu nước của học sinh sinh viên miền Nam cũng đóng một vai trò quan trọng trong việc làm phá sản chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ, đánh gục kẻ thù ngay tại hậu cứ của chúng.

Phong trào đấu tranh chống đế quốc Mỹ và tay sai của học sinh sinh viên miền Nam là một phong trào quần chúng rộng lớn. Trong phạm vi của một bài nghiên cứu nhỏ này, chắc chắn không nói hết được các mặt phong phú và phức tạp của nó. Vì vậy, viết bài này, chúng tôi chỉ nhằm mục đích giới thiệu một vài nét về quá trình phát triển của cuộc đấu tranh đó mà thôi.

## I — ÂM MƯU CỦA ĐẾ QUỐC MỸ VÀ TAY SAI ĐỐI VỚI HỌC SINH SINH VIÊN MIỀN NAM

Từ khi thiết lập chế độ tay sai của đế quốc Mỹ (7-1954), phần quan trọng trong âm mưu của Ngô-dình-Diệm đối với học sinh sinh viên miền Nam là thực hiện một chính sách giáo dục nô dịch, nhằm mục đích « chống lại sự xâm nhập của những thuyết ngoại lai duy vật và vong bản », biến học sinh sinh viên miền Nam trở thành « những chiến sĩ tiên phong chống độc tài cộng sản » (1). Vì vậy, các giáo viên trong các trường học ở miền Nam đều có nhiệm vụ hướng dẫn học sinh « bài phong, diệt cộng và phản thực » (2).

Để thực hiện cho được mục đích trên, phương châm giáo dục của chúng đối với học sinh sinh viên miền Nam là « dân tộc, nhân bản và khai phóng ». Nhưng thực chất của cái nhãn hiệu này đã được báo *Tự do* phản ánh « chỉ là một cái gì còn sót lại của người Pháp » (2-12-1959). Chủ nghĩa « chống cộng » đã trở thành trung tâm của nền giáo dục Mỹ-Diệm ở miền Nam.

Ở các cấp tiểu, trung học, Mỹ - Diệm đã cố gắng thực hiện một chương trình nhồi sọ, nô dịch học sinh bằng một chương trình giảng dạy phản động, đặc biệt là đối với các môn khoa học xã hội. Chẳng hạn như chương trình giảng dạy Việt văn của cái gọi là « chương trình cải tổ » hồi 1958, Mỹ - Diệm đã chủ trương loại bỏ những tác phẩm cổ điển có giá trị như thơ Hồ-xuân-Hương, các tác phẩm hiện thực của Ngô-tất-Tố v.v... Chúng cho học sinh học văn nghị luận của Phạm Quỳnh, Trần-trọng-Kim, các tác phẩm phản động của nhóm *Đông-dương tạp chí* (Nguyễn-văn-Vĩnh), *Nam Phong tạp chí* (Phạm Quỳnh); các tác phẩm

*Đoạn tuyệt* của Nhất-Linh, *Nửa chừng xuân* của Khai-Hưng... (nhóm Tự lực văn đoàn); học những tác phẩm « khiêu dâm có nghệ thuật nhất » (3) như: *Un certain sourire* (cái mỉm cười nào đó), *Bon jour tristesse* (Buồn ơi, chào nhé!) v.v ... Rõ ràng, với một chương trình Việt văn như vậy, Mỹ - Diệm đã cố tình tiêm vào đầu óc non trẻ của học sinh miền Nam những tư tưởng lãng mạn, phản động; đẩy họ bước theo gót chân của bọn bồi bút bán nước. Tráng trọng hơn, trong bộ môn « công dân giáo dục », Mỹ - Diệm đã đề ra như sau:

« 1. Nêu 2 vấn đề dinh điền và khu trú mật đã dẫn tới các vấn đề chính quốc sách áp chiến lược, thống nhất lãnh thổ, nhiệm vụ của toàn dân trong giai đoạn lịch sử hiện tại;

2. Quốc sách áp chiến lược, mục đích kế hoạch thực hiện, hoàn cảnh kỹ thuật, tổ chức, thành tích và triển vọng;

3. Vấn đề thống nhất lãnh thổ, nguyên nhân chia cắt đất nước, đường lối của ngụy quyền miền Bắc, phản ứng của nhân dân miền Bắc, đường lối thống nhất của Việt-nam cộng hòa, hưởng ứng của toàn thể dân chúng;

(1) Lời tuyên bố của Ngô-dình-Diệm, trong diễn văn đọc tại buổi lễ « Kỷ niệm Đệ-lục-thập-chu-niên » của trường quốc học Huế (26-12-1956) — Xem *Con đường chính nghĩa độc lập, dân chủ*, quyển III, Bộ Thông tin và Thanh niên xuất bản, Sài-gòn, 1957, tr. 123.

(2) Xem *Quản trị học đường*, Bộ Quốc gia giáo dục ban hành, Sài-gòn, tr. 227.

(3) Lời của giáo sư Việt văn Nguyễn-khắc-Thiện (xem *Tạp chí Phổ thông* số 11, Sài-gòn).

4. Nhiệm vụ của toàn dân trong giai đoạn lịch sử hiện tại, nhấn mạnh nhiệm vụ của thanh thiếu niên thi hành quân dịch, trau dồi đạo đức chống văn hóa nô dịch» (1).

Ai cũng biết rất rõ: « quốc sách dinh điền », « khu trừ mật », « ấp chiến lược » đều là những trại tập trung trá hình, nhằm mục đích khủng bố, đàn áp, bóp nghẹt quyền sống của nhân dân miền Nam, chống phá cách mạng; duy trì nền thống trị độc tài, phản động của Mỹ — Diệm. Còn cái gọi là đường lối « thống nhất lãnh thổ » chẳng qua chỉ là một danh từ mị dân. Mỹ—Diệm là kẻ phá hoại hiệp nghị Giơ-ne-vơ, manh tâm chia cắt lâu dài tổ quốc Việt-nam. Điều đó cả thế giới đều đã và đang lên án chúng. Vì vậy, với chương trình 4 điểm của cái gọi là « công dân giáo dục », Mỹ — Diệm đã tự lột mặt nạ giả nhân giả nghĩa của chúng trong quần chúng nhân dân.

Mặt khác, núp dưới hình thức « nâng cao kiến thức », Mỹ — Diệm đã buộc học sinh miền Nam phải dùng tiếng Anh — Pháp làm chuyên ngữ từ Trung học đệ nhị cấp lên Đại học, nhằm làm lu mờ ngôn ngữ Việt, tạo nên tư tưởng coi thường tiếng mẹ đẻ của học sinh. Chúng còn dùng ngoại ngữ để nhồi nhét ý thức hệ tư sản phương Tây, ý thức hệ phong kiến phương Đông, với nền văn học đời trụy của Anh — Mỹ cho học sinh. Chẳng hạn như, một trong những nguyên tắc để soạn thảo chương trình Pháp văn là « Qua những bài phiên dịch, bản dịch, tập đọc, dân học sinh đến tư tưởng đại đồng (pensée universelle) đến sự tổng hợp giữa Âu và Á (synthèse de l'Orient et de l'Occident) » (2); hoặc cho học sinh học « các tác phẩm và báo chí về văn minh Anh — Mỹ » với nội dung phản động, nhằm tạo họ trở thành những người nô lệ, thiếu nhân cách, thiếu tự chủ, thiếu quyết đoán » (3).

Còn về bộ môn triết học, với 9 giờ trong một tuần cho học sinh Ban văn chương, 4 giờ trong một tuần cho Ban Khoa học (Trung học đệ nhị cấp), Mỹ — Diệm đã truyền cho học sinh « những định nghĩa khó khan hay những thuyết lý xa thực tế » (4) nhằm làm cho học sinh trở thành những môn đồ trung thành của chủ nghĩa giáo điều, duy tâm, phục vụ đặc lực cho học thuyết « cần lao nhân vị » của Diệm — Nhu. Với chương trình triết học nhồi sọ và phản động, Mỹ—Diệm đã gây nên một phản ứng mạnh mẽ trong giới trí thức có lương tâm ở miền Nam. Có người kêu lên rằng: « Việc giảng dạy triết học như thế chỉ biến học sinh « thành những con vẹt và những anh ngớ ngẩn » » (5); còn phụ huynh học sinh thì lo lắng rằng: « e mấy nhà thương điên chợ Quán và Biên-hòa sẽ không đủ chỗ cho những kẻ loạn óc » (6) vì phải học theo chương trình nhồi sọ của Mỹ — Diệm.

Ở miền Nam có nhiều trường Đại học, nhưng hai trường được chú trọng nhất, là Viện Đại học Đà-lạt và Viện Đại học Huế. Viện Đại học Đà-lạt là một tổ chức giáo dục thuộc quyền sở hữu của Đức giám mục tại Việt-nam, nhằm đào tạo các sinh viên trở thành những giáo sư triết học cho các lớp đệ nhị cấp. Còn Viện Đại học Huế, theo như lời linh mục Cao-văn-Luận — Viện trưởng viện này — được xây dựng là nhằm mục đích: « duy trì ở một thành phố gần Bến Hải, một trung tâm Đại học tiên tiến, nói lên khả năng và sự tin tưởng của Việt-nam cộng hòa trong một tương lai sáng lạn và sự toàn thắng của giá trị tinh thần đối với chính nghĩa vô thần » (7) (ở đây, Cao-văn-Luận muốn nói « sự toàn thắng » của chúng đối với miền Bắc xã hội chủ nghĩa, và về mặt ý thức hệ là « sự toàn thắng » của chúng đối với chủ nghĩa duy vật của Mác—Lê-nin—T.M.T.). Phát biểu ý kiến về các trường Đại học này, giáo sư Nguyễn-văn-Trung, người theo chủ nghĩa sinh tồn, cũng phải nói rằng: « Chế độ đại học này, với những cơ cấu hành chính, lề lối làm việc, tác phong giảng dạy và chương trình học vấn, ý thức hệ chi phối chế độ đó đã ngăn chặn không để cho các giáo sư có thể đáp lại những nguyện vọng của sinh viên đang đấu tranh chống độc tài bạo tàn » (8) của tập đoàn Diệm — Nhu.

Đồng thời với việc thực hiện chính sách giáo dục nhồi sọ, nô dịch phản động; Mỹ — Diệm lại thực hiện đường lối bóp nghẹt điều kiện học tập của học sinh sinh viên. Điển hình của đường lối này là thủ đoạn đánh hồng thật nhiều trong các kỳ thi trung học: niên khóa 1957—1958 hồng 75%; 1958—1959 hồng 82%; 1959—1960 hồng 83,8%. Thi tú tài phần một, năm 1959—1960, miền Nam có 15.010 thí sinh, chỉ đỗ được 2309, hồng 84%. Chính báo *Cách mạng quốc gia* của Diệm, số ra ngày 8-12-1959, cũng phải nói: nhà trường và kỳ thi đã thành

(1) « Chương trình công dân giáo dục áp dụng cho niên học 1962 — 1963 » cho « các lớp đệ nhất Trung học, đệ nhất môn Ban sư phạm bán thường xuyên 2 năm » — Trích « Thông cáo » của Bộ Quốc gia giáo dục Diệm — Đài Sài-gòn (13-11-1962).

(2) *Cách mạng quốc gia* 16-9-1958.

(3) Xem Tạp chí *Bách Khoa*, số 133, tr. 37.

(4) » số 130, tr. 13.

(5) » số 133, tr. 37.

(6) — nt —

(7) Lời nói của Cao-văn-Luận trong ngày khai giảng đầu tiên (1957) của Viện Đại học Huế.

(8) « Xây dựng Đại học ». Tạp chí *Bách khoa*, số 167, tr. 4.

nơi: « đầu cơ văn hóa », là « thị trường thương mại, buôn bán cử một cách trắng trợn ». Phần đông các học sinh bị đánh hỏng thi đều là con em lao động và những gia đình có tư tưởng tiến bộ. Điều đó nói rõ Mỹ—Diệm đã thực hiện triệt để chính sách ưu đãi đối với học sinh thuộc con em của giai cấp địa chủ, tư sản phản động; đẩy con em lao động ra khỏi các nhà trường để cho chúng có thêm người phục vụ chế độ quân dịch, gây chiến tranh. Bên cạnh chính sách đánh hỏng thi, chúng còn gây nên nạn thiếu trường, thiếu lớp một cách trầm trọng. Tại các trường tiểu học ở thành phố Sài-gòn « mỗi phòng học đều chia 5 lớp, học sinh luân phiên nhau học từ mờ sáng đến tối, mỗi lớp chỉ được 2 tiếng rưỡi một ngày » (*Tiếng chuông*, 7-9-1959). Trường Trung học Nguyễn Thông (Vĩnh-long), năm 1957, có 2.000 học sinh xin học, nhưng chỉ có 300 em (cả nam lẫn nữ) được vào lớp. Cả miền Nam, hồi 1957, có đến 3 triệu em không được đi học vì thiếu trường (theo *Viễn Đông nhật báo*).

Đầu độc trong nhà trường chưa đủ, Mỹ — Diệm còn tìm cách đẩy anh chị em học sinh sinh viên miền Nam chìm ngập trong cái hố văn hóa đồi trụy ở ngoài xã hội. Ngay từ 1956, phim ảnh của các nước tư bản đã tràn ngập thị trường miền Nam, với « những hình ảnh tào bạo, man dại của thể hệ trẻ tuổi lớn lên trong thời tao loạn, mất hết tư tưởng sau ngày chiến bại, bước vào cuộc đời với một tấm lòng đen tối và khẩu súng lăm lăm nơi tay » (quảng cáo phim *Hận ngày xanh* của Tây Đức) v.v... Theo sau phim, là các điệu nhảy quái gở được nhập từ Hiệp-chúng-quốc Mỹ vào: nào Rốc-en-rôn, Sa-sa-sa, Mam-bô; nào Yan-ho, Tuýt, Tà-bu-tà-bu, Hu-la-húp v.v... Tất cả những cái trụy lạc, lưu manh, ăn chơi đàng điếm đó đã đầu độc nặng nề đối với tuổi trẻ miền Nam, làm cho các em học sinh « tuổi mới trắng tròn mà đã sa vào vòng tình ái, tình nét hư hỏng » (*Tự do*, 12-4-1958), đưa « miền Nam phải chịu một hậu quả trầm trọng... nền tảng gia đình đạo lý cổ truyền bị lung lay tới cội rễ » (*Tiếng chuông*, 5-9-1958). Chính do chính sách văn hóa — giáo dục nô dịch, đầu độc phản động đó đã gây nên những vụ phạm

pháp nghiêm trọng của lứa tuổi vị thành niên: nếu năm 1955 có 1.639 vụ thì đến năm 1959 lên đến 3.638 vụ (1).

Trong khuôn khổ của nền văn hóa—giáo dục phản động như vậy, Mỹ—Diệm đã gây nên sự sụp đổ nghiêm trọng đến phẩm chất tư cách đạo đức của anh chị em thanh niên có học ở miền Nam, đến đời báo *Ngón luận* của học sinh sinh viên phải kêu lên: « Đạo đức học đường S.O.S », và « Xã hội miền « bao lơn Thái bình dương » đã mọc ra những quái thai, đó là những Tét—đi—bồi mất dạy, lưu manh » (2).

Tóm lại: Với những lời lẽ mỉa dân, với những chính sách đầu độc, nô dịch, Mỹ—Diệm đã thực hiện những thủ đoạn công khai giết người bằng con đường văn hóa — giáo dục. Chúng đã tìm mọi cách biến học sinh sinh viên miền Nam thành một lớp người sa đọa, trụy lạc về mặt tinh thần, mất phẩm chất về mặt đạo đức; đẩy họ bước vào con đường tội lỗi, lưu manh, trộm cắp, giết người.

Trong chừng mực nhất định, Mỹ — Diệm cũng đã đạt được kết quả: gây nên tình trạng lưu manh, côn đồ trong các trường học, đào tạo được một số tay sai đắc lực và lung lạc không ít những học sinh sinh viên thuộc tầng lớp trên của xã hội.

Nhưng chính khi đế quốc Mỹ và tay sai tìm cách gây ra những tai họa nặng nề, đổ lên đầu học sinh sinh viên như vậy, thì chúng đã tự bộc lộ bản chất xấu xa của xã hội miền Nam. Lý thuyết « nhân vị cộng hòa » không còn là một danh từ đẹp đẽ, chỉ là một chủ nghĩa vô cùng phản động đối với nhân dân miền Nam. Chính sách văn hóa giáo dục phản động của Mỹ và tay sai là một nguyên nhân để ra hai kết quả ngược chiều, đối lập nhau: một mặt, chúng đã gây nên những tệ nạn như đã nói ở trên; mặt khác, nó đã làm cho học sinh sinh viên yêu nước càng nhanh chóng nhận thức con đường phải đi của mình là đoàn kết lại, dựa vào nhân dân, kiên quyết đấu tranh chống kẻ thù đang muốn bóp chết họ trong ngục tù của chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ. Trong hơn 10 năm qua, cuộc đấu tranh đó không ngừng phát triển và đã trải qua nhiều bước.

## II — PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CHỐNG MỸ VÀ TAY SAI CỦA HỌC SINH SINH VIÊN MIỀN NAM TỪ 1954 ĐẾN 1965

Gần 11 năm đấu tranh chống Mỹ và tay sai, phong trào yêu nước của học sinh sinh viên miền Nam luôn luôn gắn chặt với sự tiến triển ngày càng mạnh mẽ của cuộc cách mạng miền Nam. Nhưng vì nó là phong trào của giới tiểu trí thức (thuộc giai cấp tiểu tư sản,

nên trong tình hình cụ thể, nó cũng có những đặc điểm riêng không giống các phong trào

(1) *Cách mạng quốc gia*, 30-1-1960 và 10-3-1960.

(2) Phụ trương *Ngón luận*, mục « học sinh và gia đình », số 13 và 14, ngày 12-6 và 19-6-1960.

khác. Chúng tôi tạm thời chia phong trào đấu tranh này ra 2 thời kỳ để nghiên cứu: thời kỳ 1951 — 1960 và thời kỳ 1961 — 1965.

### 1 — Thời kỳ 1954 — 1960.

Như ở trên, chúng ta đã thấy, Mỹ-Diệm đã âm mưu dùng nền văn—giáo Âu Mỹ để nô dịch, đầu độc tầng lớp học sinh, sinh viên miền Nam, mong biến họ thành những phần tử phản cách mạng, hay ít ra cũng trở thành những kẻ lừng chừng, mơ hồ đối với chế độ của chúng, nghi ngờ cách mạng, để cho chúng dễ dàng thực hiện mọi ý đồ đen tối của chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ. Nhưng, dù bằng cách nào, Mỹ và tay sai cũng không thể xóa bỏ được truyền thống đấu tranh yêu nước của học sinh sinh viên miền Nam, một truyền thống được rèn đúc trong công cuộc kháng chiến chống chủ nghĩa thực dân Pháp với ngày lịch sử 9-1-1950 bất diệt, với cái chết anh dũng, kiên cường và bất khuất của học sinh yêu nước Trần-văn-Ơn. Ngược lại, chính những hậu quả xấu xa do Mỹ—Diệm tạo ra và dung túng, đã trở thành tấm gương phản chiếu bản chất phản động của chúng. Cái thảm trạng xã hội mà Mỹ—Diệm đã gây nên, từ 1954 về sau, đã trở thành một trong những nhân tố thúc đẩy phong trào đấu tranh chống Mỹ và tay sai của học sinh, sinh viên miền Nam, ngày càng phát triển mạnh mẽ và liên tục. Từ cuộc đấu tranh đòi sửa đổi chương trình giáo dục, ban hành tự do dân chủ của mấy trăm học sinh trường Trung học Cao-lãnh (Sa-téc) hồi tháng 11-1954 đến hành động tích cực tham gia các phong trào hòa bình, đòi hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước, cứu tế nạn nhân bị hỏa hoạn, chống « tổ cộng » v.v... của học sinh, sinh viên Sài-gòn — Chợ lớn, Huế, Đà-nẵng v.v... đã chứng minh sự thật đó.

Nhìn chung, trong 2 năm 1954 — 1956, hình thức đấu tranh phổ biến của học sinh sinh viên miền Nam là viết bài đăng trên các báo xuất bản công khai, gây dư luận phản đối chế độ độc tài hà khắc, chống chính sách giáo dục nô dịch phản động, yêu cầu hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất Bắc Nam theo tinh thần hiệp nghị Giơ-ne-vơ...

Sang năm 1957, với hành động trắng trợn phá hoại hiệp nghị Giơ-ne-vơ, Mỹ—Diệm đã lộ nguyên hình là những tên cướp nước và bán nước thật sự. Dựa vào sức mạnh kiên quyết đấu tranh chính trị của 14 triệu đồng bào miền Nam, anh chị em học sinh, sinh viên cũng đã tập hợp lực lượng đông đảo hơn, đấu tranh liên tục và rộng rãi hơn. Đầu năm 1957, toàn miền Nam có 115 trường công khai tổ chức họp đại hội đòi cải tiến giảng dạy, đòi

có sách giáo khoa đầy đủ. Phong trào diễn ra mạnh mẽ hơn hết là phong trào của học sinh, sinh viên Sài-gòn — Chợ lớn. Trong tháng 11-1957, học sinh các trường: Cán sự y tế; trường Trung học Đồng Tiến, Pê-truyêt Ký, Phan-bội-Châu... (Sài-gòn — Chợ lớn) đã tổ chức mít-tinh, ký kiến nghị đòi bãi bỏ nghị định số 451/GD (1), đòi cấm thử vũ khí nguyên tử của đế quốc Mỹ, đòi ban hành tự do dân chủ trong các nhà trường, đòi giải quyết nạn thiếu trường và chống chính sách đánh hồng thi v.v... Học sinh của nhiều tỉnh ở miền Nam cũng đã tổ chức đấu tranh phản đối chỉ thị 163/GD của Mỹ—Diệm — chỉ thị quy định việc hạn chế học sinh thi lên lớp Đệ tam (tức là từ cấp 2 lên cấp 3).

Qua các cuộc đấu tranh của học sinh, sinh viên miền Nam từ 1954 đến 1957 cho chúng ta thấy, nơi nào hình thức mị dân càng nhiều, tệ nạn xã hội càng trầm trọng, « đạo đức học đường » bị xóa nhòa càng nhanh, thì nơi đó học sinh, sinh viên tham gia đấu tranh nhiều (như Sài-gòn—Chợ lớn, Huế...) Mặc dù, về hình thức đấu tranh, phong trào còn nằm trong khuôn khổ ôn hòa, hợp pháp; nhưng với khí thế liên tục, ngày càng phát triển rộng, được đông đảo quần chúng tham gia, các cuộc đấu tranh của học sinh, sinh viên miền Nam cũng đã buộc kẻ thù phải thay đổi thái độ.

Đến năm 1958, Mỹ—Diệm bày trò « cải tổ giáo dục » đối với các cấp trung học. Nhưng thông qua nội dung của chương trình « cải tổ » (xem ở phần I của bài này) chúng ta thấy: Đó chỉ là một đường lối mị dân trắng trợn, một chính sách đại bịp bợm, một sự lừa đảo có « văn hóa » theo kiểu Mỹ. Mồm thì nói chú trọng đến nền giáo dục, nhưng trong thực tế việc làm thì phản lại. Theo Béc-na Phôn, giáo sư sử học người Mỹ cho biết: Từ 1957 đến 1960, Mỹ—Diệm đã cho xây cất 526.000m<sup>2</sup> tiệm nhảy, nhà thờ, nhà riêng cho bọn cầm quyền; còn bệnh viện và trường học thì chỉ có 92.500 m<sup>2</sup> (2).

Mua chuộc và đàn áp, là 2 mặt của một đường lối phản động, mà Mỹ—Diệm luôn luôn thi hành đối với phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân miền Nam. Vì vậy, bên cạnh cái gọi là « cải tổ giáo dục » mị dân, Mỹ—Diệm còn thẳng tay thực hiện chính sách khủng bố, bằng cách ra chỉ thị 57/4 nhằm

(1) Nghị định số 451/GD là nghị định của Bộ Quốc gia giáo dục Diệm tuyên bố bãi bỏ lớp « cán sự y tế » để phục vụ âm mưu đẩy học sinh trường này đi xây dựng căn cứ quân sự.

(2) Bernard Fall: *The Two Viet-Nams*, 1963, tr. 315.

ghép tội bất cứ ai « vì lý do chính trị », không được kháng cáo; ngăn cấm học sinh thành lập các Hiệu đoàn, đình chỉ việc liên lạc giữa Hiệu đoàn với Ban giám đốc và phụ huynh học sinh. Như vậy là, chủ trương cho thành lập Hiệu đoàn học sinh của Mỹ—Diệm hồi năm 1955 chỉ là một thủ đoạn dân chủ bịp bợm! Việc làm này của Mỹ—Diệm càng giúp cho anh chị em học sinh, sinh viên miền Nam thấy rõ thêm bản chất mị dân của chúng. Mỹ—Diệm không thể dùng bạo lực phản động để đàn áp phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân miền Nam; ngược lại, chính những hành vi tàn bạo, những thủ đoạn lừa gạt người trắng trợn của chúng đã làm cho nhân dân miền Nam thêm quyết tâm xông lên đánh đổ chúng.

Không sợ hãi trước sức ép bạo tàn của quân thù, từ tháng 2-1958, với điều kiện công khai, hợp pháp, lợi dụng chiêu bài « cải tổ giáo dục » của Mỹ—Diệm, học sinh sinh viên Sài-gòn — Chợ lớn đã tổ chức mít-tinh, đưa kiến nghị với 3 yêu cầu như sau :

1. Phải dùng tiếng Việt làm chuyên ngữ ở bậc Đại học.

2. Phải sửa đổi nội dung chương trình giảng dạy cho thích hợp với nền giáo dục dân tộc, độc lập.

3. Phải giải quyết nạn thiếu trường, thiếu lớp, cải thiện đời sống, trợ cấp học sinh nghèo, chấm dứt khủng bố.

Hưởng ứng Sài-gòn — Chợ lớn, Huế, Nha-trang, Cần-thơ và một số tỉnh khác ở Nam-bộ đã liên tiếp tổ chức đấu tranh cho những yêu cầu đó. Cuộc đấu tranh công khai, hợp pháp này đã vạch trần tinh chất lệt thuộc của nền giáo dục miền Nam đối với chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ, tố cáo mạnh mẽ bộ mặt phản dân hại nước của tập đoàn tay sai Ngô—đình—Diệm. Do đó, nó đã cổ vũ được đông đảo học sinh, sinh viên tham gia, lôi kéo được nhiều người trong các giới ở thành thị ủng hộ.

Hoảng sợ trước sức mạnh chính nghĩa của phong trào, Mỹ—Diệm vội vàng cho triệu tập hai « Đại hội giáo dục » (từ tháng 4 đến tháng 7-1958), ra một thông cáo hứa sửa đổi nội dung giảng dạy và thi cử ở bậc Trung học. Đồng thời, chúng còn bày trò triệu tập « hội nghị phụ huynh học sinh » để « giải thích tình hình ». Chúng viện lý « thiếu đất, thiếu tiền » nên không mở thêm trường, lớp được (nhưng thừa đất để cất tiệm nhây, thừa tiền để chi phí chiến tranh). Chúng đưa ra biện pháp « giải tán một số lớp tiếp liên (1), dồn lớp, bớt giờ học... » để gây thêm khó khăn cho học sinh.

Càng ra mặt lừa bịp, càng lộ mặt phản động, Mỹ—Diệm không thể nào mua chuộc được những người yêu nước miền Nam. Phong trào đấu tranh ngày càng mạnh mẽ của nhân dân miền Nam là chỗ dựa vững chắc, là nguồn cổ vũ lớn đối với học sinh sinh viên miền Nam. Vì vậy, riêng trong 3 tháng 10, 11 và 12 năm 1959, có đến 56.000 học sinh các tỉnh (nhiều nhất là ở Nam-bộ) tham gia mít-tinh, kiến nghị đấu tranh chống đánh hỏng thi, chống luật phát-xít 10-59 (2). Trần-hữu-Thế, bộ trưởng giáo dục, buộc phải họp báo để giải thích và hứa xem xét lại kỳ thi. Trong phong trào đấu tranh này, có tiếng vang lớn nhất là các cuộc đấu tranh của 3.500 học sinh trường Trung học Pê-truyết Ký chống tên giám thị phản động Nguyễn-thời-Tập (12-11-1959), cuộc bãi khóa của toàn thể học sinh trường Thiên hộ Dương (Đông-tháp-mười) chống lệnh mặc đồng phục, chống bắt bớ học sinh (23-12-1959)... Đặc biệt là phong trào đấu tranh đòi giảm học phí của học sinh các trường tiểu, trung học, lôi kéo được đông đảo người tham gia nhất. Báo *Tiếng chuông*, số ra ngày 16-1-1960, đã phản ánh : « Việc đòi giảm học phí năm nay khác hơn năm trước là nơi này chưa giải quyết êm thì nơi khác đã ào lên biến thành chuyện « gay go », khiến cảnh sát phải mất công đàn xếp làm cho tình hình các nhà trường càng thêm rối rắm ».

Năm 1960, do kết quả đấu tranh ngày càng có kết quả nhiều của những năm trước, do sự hỗ trợ vô cùng mạnh mẽ của phong trào đấu tranh tự vệ vũ trang kết hợp đấu tranh chính trị của nhân dân miền Nam trong năm 1959, phong trào đấu tranh yêu nước của học sinh sinh viên miền Nam phát triển lên khá cao. Nét nổi bật của các cuộc đấu tranh trong năm 1960 là : đấu tranh chống khủng bố, chống đàn áp, đòi lật đổ Ngô—đình—Diệm, đòi đế quốc Mỹ rút khỏi miền Nam, phản đối lệnh quân dịch... Ngoài những hình thức mít-tinh, biểu tình, bãi khóa công khai, đã xuất hiện hình thức đấu tranh bất hợp pháp như cuộc tổ chức đốt pháo, rải truyền đơn của học sinh các trường trung học Mỹ-tho (25-2-1960).

(1) Lớp tiếp liên (tức Cours de certifié) để cho học sinh sau khi thi hết cấp 1 học, chuẩn bị lên Trung học — nghĩa là lớp học nối tiếp từ cấp 1 lên cấp 2.

(2) Tháng 4-1959, « quốc hội » Diệm thông qua đạo luật 91, và ngày 9-5-1959 đạo luật này được ban hành lấy tên là luật 10-59, luật thành lập các tòa án quân sự đặc biệt ở Sài-gòn, Ban-mê-thuật và Huế nhằm xử tử những người yêu nước miền Nam.

Phong trào đấu tranh của học sinh sinh viên miền Nam năm 1960 đã lan rộng ở hầu khắp các tỉnh: Từ Sài-gòn — Chợ lớn, Tân-an đến Vĩnh-long, Bến-tre, Cần-thơ, Bạc-liêu, rồi Tây-ninh, Thủ-dầu-một...; từ Huế, Nha-trang đến Đà-nẵng, Quảng-nam...

Cùng với cao trào cách mạng như cơn bão táp của nhân dân miền Nam, phong trào đấu tranh yêu nước của học sinh, sinh viên miền Nam đã góp phần thúc đẩy mâu thuẫn nội bộ địch ngày càng gay gắt. Cuộc đảo chính 11-11-1960 là điềm báo đầu tiên của thực trạng đó.

Ngày 20-12-1960, Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt-nam ra đời, gánh vác nhiệm vụ lịch sử vô cùng lớn lao của 14 triệu đồng bào miền Nam giao cho, đánh dấu một bước ngoặt lịch sử trong cuộc đấu tranh chống Mỹ và tay sai của nhân dân miền Nam. Từ đây, phong trào yêu nước của học sinh, sinh viên miền Nam cũng chuyển sang một giai đoạn mới — giai đoạn trưởng thành về mặt tổ chức.

\* \*

## 2 — Thời kỳ 1961 — 1965.

Ngày 9-1-1961, dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt-nam, « Hội liên hiệp sinh viên, học sinh giải phóng miền Nam » thành lập. Đây là « tổ chức cách mạng và yêu nước của sinh viên, học sinh nhằm đoàn kết tất cả anh chị em trong giới, không phân biệt tôn giáo, xu hướng chính trị, giai cấp, dân tộc, để cùng nhau tương trợ học tập trong đời sống, đề cùng nhau chiến đấu cho các nguyện vọng của giới sinh viên, học sinh và cùng các tầng lớp nhân dân khác phấn đấu cho nghĩa vụ thần thánh của dân tộc là giải phóng miền Nam khỏi cảnh địa ngục trần gian... Đồng thời, Hội rèn luyện cho học sinh, sinh viên lý tưởng chiến đấu của người thanh niên trong thế hệ mới, giáo dục chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tạo điều kiện để trở thành những người tri thức yêu nước, thanh khiết, hữu dụng với đất nước » (1).

Việc ra đời của Hội liên hiệp sinh viên, học sinh giải phóng là một sự kiện quan trọng trong đời sống chính trị và đấu tranh của học sinh sinh viên yêu nước miền Nam. Chúng ta biết, từ 1954 đến 1960, các cuộc đấu tranh của học sinh sinh viên miền Nam sờ đĩ còn lẻ tẻ, mạnh mẽ không đều, là vì chưa có một tổ chức cách mạng thống nhất lãnh đạo toàn phong trào. Ngược lại, ở từng nơi trong từng lúc, nó còn bị sự lũng đoạn của các tổ chức « Tổng hội sinh viên Việt-nam » ở Sài-gòn và « Hiệp hội sinh viên đại học Huế »... do Mỹ — Diệm nặn ra, hoạt động công khai trong các nhà trường. Nhưng từ đây, bản thân phong trào đấu tranh

chống Mỹ và tay sai của học sinh, sinh viên miền Nam sẽ dần dần được tập hợp lại trong một tổ chức thống nhất, hoạt động theo một đường lối cách mạng đúng đắn; mặt khác, nó sẽ vạch trần những thủ đoạn lừa bịp về mặt tổ chức của kẻ thù — « Tổng hội sinh viên Việt-nam » hay « Hiệp hội sinh viên Đại học Huế » chẳng qua chỉ là những tổ chức phục vụ cho đường lối chính trị phản động của Mỹ — Diệm mà thôi.

Việc ra đời của Hội Liên hiệp sinh viên, học sinh giải phóng, dưới sự lãnh đạo của Mặt trận dân tộc giải phóng, là điều kiện cơ bản nhất đưa phong trào đấu tranh yêu nước của học sinh, sinh viên miền Nam phát triển mạnh cả bề rộng lẫn bề sâu.

Với tinh thần kỷ niệm 11 năm ngày 9-1, chào mừng ngày ra đời của Hội LHSVHSGP (2), học sinh sinh viên miền Nam đã không ngừng tổ chức đấu tranh chống Mỹ — Diệm. Từ các cuộc biểu tình, bãi khóa chống trở hè « bầu cử Tổng thống » (4-1961) đến cao trào đấu tranh cho ngày 20-7, hưởng ứng lời kêu gọi của Mặt trận Dân tộc giải phóng, 2/3 học sinh, sinh viên toàn miền Nam đã xuống đường (mạnh nhất là ở Sài-gòn — Chợ lớn và các tỉnh miền Trung Nam-bộ). Các khẩu hiệu chính trị mang tính chất cách mạng rõ rệt đã xuất hiện, như: « Thành lập chính quyền liên minh dân tộc dân chủ », « Thực hiện hòa bình trung lập ở miền Nam », « Đả đảo Ngô-dình-Diệm », « Đế quốc Mỹ cút đi ». v. v ... Nhiều truyền đơn, biểu ngữ và cờ của Mặt trận Dân tộc giải phóng đã xuất hiện ở các thành phố Sài-gòn — Chợ lớn, Huế, Cần-thơ, Vĩnh-long, Mỹ-tho. Tại các tỉnh Long-xuyên, Châu-đốc, Mỹ-tho, Kiến-phong, Kiến-tường, 300.000 học sinh đã mít-tinh, đưa kiến nghị đấu tranh đòi Mỹ — Diệm xây cất lại trường học, tổ chức lại kỷ thi sau cơn bão lụt, nhằm chống lại âm mưu đẩy học sinh đi lính quân dịch. Phong trào mạnh mẽ đến nỗi tên Nguyễn-quang-Trình (3) phải tuyên bố chấp nhận yêu sách sửa chữa trường và tổ chức kỳ thi riêng cho học sinh các tỉnh này. Việc 150 học sinh trường kỹ thuật

(1) Xem trong *Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt-nam*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1961, tr. 89.

(2) Từ đây, để cho gọn, chúng tôi dùng những chữ cái LHSVHSGP để thay cho các chữ « Liên hiệp sinh viên, học sinh giải phóng ».

(3) Nguyễn-quang-Trình nguyên là Viện trưởng Đại học Sài-gòn, lên chức Bộ trưởng giáo dục, thay cho Trần-hữu-Thế, hồi thời kỳ « cải tổ » chính phủ của Diệm (1961).

Phủ-thọ không chịu vào làm « sĩ quan thợ » trong sân bay Biên-hòa (2-1962) cũng là một vở tát đầu đối với Mỹ — Diệm.

Đứng trước khí thế đấu tranh sôi sục, không ngừng phát triển mạnh mẽ của học sinh sinh viên miền Nam; thầy tớ Mỹ—Diệm lúng lộn, điên cuồng, tự lột mặt nạ mỉ dân, ra tay đàn áp, khủng bố phong trào một cách trắng trợn. Ngày 24-5-1962, « Tòa án quân sự đặc biệt » của chúng đã kết án tử hình giáo sư Lê-quang-Vịnh, anh thanh niên Huỳnh-văn-Chinh và hai sinh viên Lê-hồng-Tur, Huỳnh-văn-Thành; kết án 5 năm tù đến chung thân đối với 8 sinh viên khác, với lý do chống lại cuộc « bầu cử Tổng thống » (4-1961) và ném lựu đạn vào tòa đại sứ Mỹ ở Sài-gòn. Nhưng tại phiên tòa này, những người bị buộc tội đã trở thành nguyên cáo, bọn xâm lược Mỹ và tay sai trở thành bị cáo. Giáo sư Lê-quang-Vịnh đã nói thẳng vào mặt kẻ thù rằng: « Tôi tiếc là tôi không giết được kẻ cầm đầu bọn xâm lược », « Tiêu diệt anh hùng Lê-quang-Vịnh, Lê-hồng-Tur... » đã nêu một tấm gương chói lọi về tinh thần yêu nước, dũng cảm của trí thức, thanh niên, sinh viên miền Nam.

Vụ án ngày 24-5-1962 đã khơi bùng thêm ngọn lửa căm thù của nhân dân, học sinh, sinh viên miền Nam. Nó đã giáo dục sâu sắc về ý chí, tinh cảm của những học sinh, sinh viên còn đang lưng chừng, mơ hồ về lời lẽ mỉ dân của quân thù. Chân lý cách mạng đã chỉ rõ: đấu tranh lật đổ Mỹ — Diệm là lẽ sống duy nhất của nhân dân miền Nam. Không thể sống lưng chừng, chờ đợi một giải pháp ôn hòa nào có thể xóa bỏ được chế độ bạo tàn của kẻ thù khát máu!

Một phong trào đấu tranh chống « vụ án ngày 24-5 » đã phát triển mạnh mẽ, rộng khắp. Chỉ riêng trong tuần đầu tháng 6-1962, từ khắp nơi trên miền Nam đã có 15.000 học sinh, sinh viên xuống đường tham gia đấu tranh. Có những cuộc đấu tranh rất mạnh như cuộc biểu tình của 8.000 học sinh và đồng bào Tân-an—Chợ lớn (8-6-1962). Đánh giá phong trào này, ông Trần-bửu-Kiểm, chủ tịch Hội LHSVHSGP đã nói: Đây là « một phong trào mạnh mẽ về ý chí lẫn tổ chức » (1).

Gây ra « vụ án ngày 24-5 » với những hành động khủng bố, đàn áp khác, Mỹ—Diệm đã hoàn toàn bị phá sản về con đường mỉ dân, lừa bịp. Chính giáo sư triết học Nguyễn-văn-Trung, sau này cũng phải nói thật lòng mình rằng: « Tôi có cảm tưởng chúng ta sống trong một tình cảnh « điểm » về tinh thần, cũng tựa người gái điểm về « tình » cứ nghe mãi và bị lừa mãi vì những hứa hẹn nào cũng có vẻ chân thành xuất phát từ đáy lòng, làm sao có

thể tin gì được » (2). Thật rõ ràng, trong chế độ ngục tù đen tối của Mỹ — Diệm, nhân dân miền Nam, bất cứ ở tầng lớp nào, giai cấp nào đều cùng chung cảnh ngộ, chịu đựng mọi sự lừa bịp xảo trá của bọn cướp nước và quân bán nước. Vì vậy, mọi người yêu nước và những người có tinh thần tự tôn dân tộc, biết trọng phẩm cách của con người Việt-nam có truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm, đều không thể ngồi yên, trung dung chờ đợi những lời hứa suông của thầy tớ Mỹ—Diệm. Học sinh, sinh viên miền Nam là lớp trẻ có học ở trong các thành phố dưới chế độ Diệm, họ đã thấy rõ bộ mặt thật của Mỹ—Diệm trong những cái gọi là « văn minh Âu-Mỹ » trong suốt gần 8 năm xây dựng chế độ « Việt-nam cộng hòa » của tập đoàn Diệm — Nhu. Loại trừ một số ít làm đường đi theo con đường phản dân hại nước, và một số khác còn lừng chừng, thích ăn chơi truy lạc; đại đa số học sinh, sinh viên miền Nam, sau « vụ án ngày 24-5 » đều xác định được trách nhiệm của mình là: Cứu nước ra khỏi ách thống trị của Mỹ và tay sai.

Do đó, phong trào đấu tranh chống Mỹ và tay sai của học sinh, sinh viên miền Nam, sang năm 1963, càng phát triển mạnh mẽ, vững chắc. Nếu tháng 5-1962 có vụ án Lê-quang-Vịnh, Lê-hồng-Tur làm chất đốt khơi bùng ngọn lửa đấu tranh của học sinh sinh viên miền Nam, thì tháng 5-1963, với việc đàn áp khủng bố đồng bào Phật giáo Huế (8-5), Mỹ — Diệm đã tự đặt chúng ngồi vào giữa đống lửa căm thù của tất cả các giới yêu nước miền Nam. Học sinh, sinh viên miền Nam đã đóng vai trò ngôi pháo trong cuộc đấu tranh này.

Sau vụ đàn áp đồng bào Phật giáo, ngày 8-5-1963 ở Huế, tất cả học sinh sinh viên Huế đang nghỉ hè đều tự động trở lại trường, tổ chức đấu tranh. Họ đã gửi kiến nghị phản đối Diệm, đồng thời họ cũng đã biên thư chỉ trích thái độ ngồi yên của các giáo sư Huế trước cảnh đổ máu của học sinh, sinh viên Phật tử. Ngày 24-5-1963, toàn thể học sinh, sinh viên đang công tác trong vùng giải phóng đã gửi thư cho học sinh, sinh viên Huế là sẽ « cùng toàn dân xông lên quét ngã kẻ thù, giải phóng đất nước, giải phóng thế hệ trẻ » (3). Sự nhất trí đấu tranh của học sinh sinh viên đang công tác trong vùng giải phóng với học sinh sinh

(1) Xem trong *Những văn kiện chủ yếu của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt-nam*, xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1963, tr. 58.

(2) Nguyễn-văn-Trung: « Xây dựng Đại học », tạp chí *Bách khoa*, số 167, tr. 5.

(3) Thông tấn xã giải phóng, 25-5-1965.

viên đang còn trong vùng lệ thuộc Mỹ và tay sai, là sự biểu hiện lớn mạnh của phong trào, là một nhân tố tích cực thúc đẩy tinh thần đấu tranh cách mạng của học sinh sinh viên ở các thành phố. Nó cũng chứng tỏ sự chỉ đạo chặt chẽ của Hội LHSVHSGP miền Nam.

Từ sau ngày 8-5 đến hết tháng 7-1963, toàn miền Nam có hơn 160.000 học sinh sinh viên tham gia biểu tình đấu tranh chống chính sách khủng bố dã man của Mỹ - Diệm. Trong cao trào đấu tranh này đã xuất hiện những tấm gương bất khuất như gương hy sinh của anh sinh viên Phan-dinh-Bình (trong cuộc biểu tình chống khủng bố ngày 3-6-1963 ở Huế).

Để chống trả lại phong trào đấu tranh cách mạng của học sinh, sinh viên, ngày 21-8-1963 Mỹ - Diệm ra lệnh thiết quân luật ở các thành phố lớn; và từ ngày 25 đến ngày 27-8-1963, chỉ riêng ở Sài-gòn - Chợ lớn, chúng đã cho cảnh sát dùng vũ khí bắt giam đến 4.000 học sinh và sinh viên. Nhưng những hành động phát-xít, nổi gót Hit-le đó, cũng không thể ngăn cản được phong trào đấu tranh cách mạng của học sinh, sinh viên đã liên tiếp bãi khóa, biểu tình, ra quyết nghị phản đối. Tinh thần đấu tranh chính nghĩa của học sinh sinh viên miền Nam đã lôi kéo được sự đồng tình của nhiều tầng lớp khác. Ngày 28-8-1963, 104 luật sư trong « luật sư đoàn » Sài-gòn đã ký kiến nghị phản đối Diệm và tuyên bố bãi công nếu Mỹ - Diệm vẫn cứ áp dụng chính sách tàn bạo. Và hơn một tuần lễ sau, luật sư đoàn ở Huế cũng lên tiếng phản đối.

Từ tháng 9 đến tháng 10-1963, phong trào đấu tranh của học sinh, sinh viên đã nổ ra mạnh mẽ ở Bến-tre, Vĩnh-long, Đà-lạt, Cần-thơ, Cà-mau... và Sài-gòn - Chợ lớn. Tại Sài-gòn, trung tâm chính trị của Mỹ - Diệm, tình hình hết sức căng thẳng. Chúng phải cho « nhiều xe chở đầy dụng cụ chiến đấu ào ạt chạy trên các đường phố » (AP) để ngăn ngừa các cuộc biểu tình của quần chúng nhân dân và học sinh, sinh viên.

Sự kiện đảo chính ngày 1-11-1963 với cái chết thảm hại của cuộc đời làm tay sai của anh em Diệm - Nhu là kết quả tất nhiên, không thể tránh khỏi trong thể đấu tranh cách mạng đang phát triển như vũ bão của nhân dân miền Nam; trong đó lực lượng yêu nước của học sinh sinh viên và quần chúng đô thị miền Nam đã có tác dụng đòn xeo, bẩy chế độ độc tài của Ngô-dinh-Diệm đang bị lung lay đến tận gốc, rơi xuống vực thẳm. Cuộc đảo chính 1-11-1963 đã đánh dấu sự phá sản của chính sách sử dụng tay sai của đế quốc Mỹ, mở màn cho một cuộc khủng hoảng chính trị triền miên, tạo nhiều kẽ hở ngay ở hậu cứ của chúng,

giúp cho học sinh, sinh viên miền Nam càng có nhiều điều kiện thuận lợi mở những cuộc tấn công bằng bạo lực chính trị mạnh mẽ hơn.

Chế độ độc tài của Ngô-dinh-Diệm đã bị lật đổ, nhưng đau khổ của nhân dân miền Nam chưa chấm dứt, nguồn gốc để ra tình hình nghiêm trọng ở miền Nam chưa được xóa bỏ. Vì vậy, những cái gọi là « sửa đổi chương trình giáo dục », những « tuyên ngôn », « tuyên cáo » của « tiếng nói lực lượng học sinh, sinh viên tranh đấu » do tập đoàn quân phiệt Minh - Đôn - Kim... tung ra, đều là những trò bịp bợm, nhằm lôi kéo anh chị em học sinh, sinh viên yêu nước. Chủ trương « chống cộng » và phương châm « dân tộc, nhân bản và khai phóng » phản động thời Diệm vẫn còn tồn tại y nguyên trong các nhà trường. Bọn tay sai của Diệm vẫn còn khống chế hệ thống giáo dục và các cơ cấu tổ chức khác.

Vì vậy, sáu cuộc đảo chính 1-11-1963, phong trào đấu tranh của học sinh sinh viên (cùng với phong trào của quần chúng đô thị nói chung) càng bùng lên mạnh mẽ và rộng rãi. Nổi nhất là phong trào dân chủ, chống phá kim kẹp, đặc biệt là phong trào học sinh, sinh viên đấu tranh đòi đuổi bọn mật vụ, ác ôn của Ngô-dinh-Diệm còn núp dưới hình thức giáo sư, hiệu trưởng và giám thị. Chỉ riêng trong tháng 11-1963, có hàng nửa triệu lượt học sinh sinh viên ở khắp các thành phố miền Nam đã xuống đường. Học sinh, sinh viên miền Nam đã khôn khéo lợi dụng chiêu bài « xóa bỏ độc tài » của Mỹ và tay sai để đòi tống cổ bọn mật vụ, ác ôn thời Diệm còn sót lại, ra khỏi các nhà trường. Từ trường công đến trường tư, từ trường trung học đến đại học, từ trường nam đến trường nữ, như người thuốc pháo cháy lan ra từ Sài-gòn đến các thành phố khác, phong trào đấu tranh chống Mỹ và tay sai ngày càng phát triển rộng lớn. Có nơi quyết liệt và kiên trì như Vĩnh-long đấu tranh 4 ngày liên tiếp (đầu tháng 12-1963) đòi đuổi cho được tên hiệu trưởng mật vụ, có sự xô xát và đoạt máy phóng thanh của địch, xe cộ Mỹ... Tại Trà-vinh, cùng trong thời gian này, học sinh tại thị xã đã mít-tinh, biểu tình, hiên ngang treo cờ của Mặt trận dân tộc giải phóng, nêu khẩu hiệu đòi « Mỹ rút khỏi miền Nam Việt-nam ! »...

Sự đồng tình ủng hộ của anh em binh sĩ miền Nam đối với phong trào học sinh, sinh viên là một đặc điểm nổi bật sau ngày đảo chính Diệm. Chẳng hạn như ở Hồng-ngự (Châu-đốc), ngày 9 - 12 - 1963, 150 học sinh tổ chức biểu tình đòi tên quận trưởng nguỵ quyền xóa lệnh « quân sự hóa học sinh », đòi tống cổ bọn mật vụ đội lột thầy giáo. Giặc ra mặt đàn áp,



đánh bị thương nặng em học sinh Trần-văn-Nho. Anh em binh sĩ trường huấn luyện An-long tham gia cuộc biểu tình đã chĩa súng vào bọn khủng bố, buộc chúng rút lui và đình chỉ ngay cuộc đàn áp. Thái độ ủng hộ công khai của anh em binh sĩ miền Nam đối với phong trào đấu tranh chống Mỹ và tay sai của học sinh, sinh viên miền Nam, đã chỉ rõ sự thất bại của tập đoàn Minh — Đôn — Kim...

Chế độ độc tài gia đình trị của Diệm — Nhu đã sụp đổ, tình hình khủng hoảng của ngụy quyền càng thêm nghiêm trọng, thì những cuộc đấu tranh công khai, trực diện của học sinh, sinh viên đối với tập đoàn Minh—Đôn—Kim... càng thúc đẩy mâu thuẫn nội bộ địch thêm nghiêm trọng hơn, làm cho cuộc khủng hoảng của ngụy quyền Sài-gòn càng thêm sâu sắc hơn. Các cuộc đấu tranh của học sinh, sinh viên miền Nam cuối năm 1963 đã được Ủy ban Trung ương Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam khen ngợi là: một phong trào có những công hiến đặc sắc đối với sự nghiệp chung (1).

Với những kết quả đấu tranh ngày càng nhiều, phong trào yêu nước của học sinh, sinh viên ngày càng lớn mạnh, vững chắc. Họ không còn mơ hồ trước những tiếng hô hào « cách mạng » của đoàn « ngựa » tay sai mới của Mỹ. Khi Khánh vừa thay Minh (sau đảo chính 30-1-1964), anh chị em sinh viên miền Nam đã nói thẳng: « Cỏ trên mồ Diệm chưa xanh, chúng tôi muốn chặt cây non này (Khánh) trước khi nó trở thành cây lớn ». Và từ khắp nơi: Quy-nhơn (6-2), Cần-giוע (3 đến 4-2), Sài-gòn (23 đến 29-2), Trà-vinh (3-3), Bến Tre (5-3), Cao-lãnh — Sa-déc (6 đến 7-3), Gia-định (10-3) v.v... học sinh, sinh viên đã liên tiếp xuống đường vạch mặt Khánh là: một tên tay sai đắc lực cho Pháp lẫn Mỹ, bợ Diệm rồi phản Diệm, hùa với Minh rồi đảo lại Minh. Họ đòi lật đổ tên « nhãi » Khánh; đồng thời họ còn vạch trần âm mưu của Nguyễn-tôn-Hoàn (Đại Việt) định cho tay chân của hắn nắm trường Đại học. Một cao trào nổi dậy liên tiếp, hầu như không chấm dứt, chuyển từ thành phố này sang thành phố khác, là đặc điểm nổi bật của phong trào học sinh, sinh viên miền Nam từ sau khi Nguyễn Khánh lên cầm chính quyền.

Phong trào đấu tranh chống Mỹ—Khánh—Hoàn của học sinh, sinh viên đã diễn ra khắp các thành phố, kéo dài suốt từ tháng 5 đến tháng 7-1964.

Tại thành phố Sài-gòn — Chợ lớn, khi gặp bất cứ một tên xâm lược Mỹ nào trên đường phố, anh chị em học sinh, sinh viên đều hô to câu tiếng Anh: « U.S. go home! » (Đồ quốc Mỹ rút đi!). Khẩu hiệu « Mác Na-ma-ra rút đi! » đã

nổi lên nhan nhản ở các thành phố lớn, khi tên tướng cướp này vừa đặt chân đến miền Nam lần thứ ba (7-3-1964). Phong trào đấu tranh chống đế quốc Mỹ lên cao nhất là từ sau ngày 5-5-1963, ngày bọn xâm lược Mỹ giết chết 3 công nhân tặc-xi. Tượng Ken-nơ-đi, dựng tại « quảng trường Hòa bình » (2) đã bị học sinh, sinh viên Sài-gòn đập phá tan nát (6-1964). Cùng chịu nhục chung với quan thầy Mỹ, Nguyễn Khánh đã bị nhân dân Huế (kể cả học sinh và sinh viên) vạch mặt và buộc tội: « tất cả bọn tay sai gian ác của Mỹ phải đền tội », « nợ máu phải trả bằng máu! »... (trong cuộc mít-tinh do chính Nguyễn Khánh tổ chức vào ngày 9-5-1963 tại Huế).

Nhân ngày 20-7-1964, hơn 20.000 học sinh các tỉnh Bến-tre, Tân-an, Chợ-lớn, Mỹ-tho... đã xuống đường đòi lật đổ Khánh, đòi đế quốc Mỹ rút khỏi miền Nam Việt-nam. Anh chị em học sinh, sinh viên miền Nam cũng đã giương cao khẩu hiệu ủng hộ các cuộc đấu tranh của công nhân các hãng Vi-na-tếch-cô, Vi-na-lô-phin-cô ở Sài-gòn, Xi-cô-vi-na ở Đà-nẵng.

Ngày 16-8-1964, Nguyễn Khánh tự phong làm « chủ tịch Việt-nam cộng hòa », ban bố hiến chương mới. Nhưng chế độ độc tài quân phiệt công khai trắng trợn của Khánh chưa được 10 ngày đã bị đổ nhào trước làn sóng đấu tranh mạnh mẽ của học sinh, sinh viên và các tầng lớp nhân dân đô thị. Ngày 22-8-1964, Nguyễn Khánh buộc phải ra mặt tiếp đoàn đại biểu sinh viên Sài-gòn và hứa giải quyết những yêu sách của họ. Ngày 25-8-1964, 300.000 học sinh, sinh viên và đồng bào các giới Sài-gòn — Chợ lớn đã biểu tình, kéo đến dinh Nguyễn Khánh, đòi hắn phải trả lời những yêu sách đã đề ra hồi ngày 22-8. Họ xé tan tác các tờ thông cáo bịp bợm của chúng, lầy chày không nói chuyện với Nghiêm-xuân-Hồng (Bộ trưởng Phủ chủ tịch). Không thể lẩn tránh được, Nguyễn Khánh buộc phải ra mặt đoàn biểu tình và hứa phỉnh: « Tôi cũng chống độc tài quân phiệt và sẽ giải quyết các yêu sách của sinh viên, học sinh » (3). Nhưng, đoàn biểu tình đã buộc hắn trả lời

(1) Xem trong *Báo cáo chính trị tại Đại hội Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt-nam lần thứ II*, xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1964, tr. 26.

(2) Tượng này do Ca-bốt Lốt và tên tay sai Nguyễn Khánh cho dựng lên tại « quảng trường Hòa bình » trước nhà thờ lớn Sài-gòn, ngay sau khi Khánh vừa lên cầm quyền.

(3) Xem phóng sự của Lam-Sơn, báo *Nhân dân*, cơ quan của Đảng nhân dân cách mạng Việt-nam, số 1, 1-10-1964, tr. 7.

dứt khoát những yêu cầu chính đáng của họ, chứ không nói dài dòng (1). Biết không lừa gạt được, hấn ra lệnh đàn áp cuộc biểu tình.

Cuộc đấu tranh công khai, đẫm máu giữa quần chúng tay không với lực lượng cảnh sát, hiến binh của Khánh đã diễn ra ác liệt. Đến 12 giờ trưa, đoàn biểu tình đã chiếm được đài phát thanh Sài-gòn, phát ra lời kêu gọi anh em binh sĩ yêu nước về với chính nghĩa cách mạng. Rất đông anh em binh sĩ đã hạ súng xuống, quay lại ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân. Run sợ trước khí thế cách mạng như vũ bão đó, Nguyễn Khánh vội vàng tuyên bố thủ tiêu bản «hiến chương 16-8».

Học sinh, sinh viên Huế, Đà-nẵng, Quảng-ngãi, Phú-yên, Cần-thơ, Vĩnh-long, Bến-tre... đã liên tiếp xuống đường đấu tranh hưởng ứng phong trào của học sinh, sinh viên Sài-gòn — Chợ lớn.

Thực tế đấu tranh của học sinh, sinh viên miền Nam trong những ngày cuối tháng 8-1964 đã vạch trần sự suy yếu đến cực điểm của chính quyền tay sai Nguyễn Khánh; chứng tỏ bạo lực phát-xít của chúng không còn có khả năng dập tắt các cuộc đấu tranh công khai của quần chúng đô thị nữa. Mặt khác, phong trào đấu tranh mạnh mẽ của học sinh, sinh viên miền Nam cũng đã chứng minh rằng: nhân dân đô thị miền Nam đã có khả năng đẩy lùi từng bước những chính sách ngoan cố nhất của đế quốc Mỹ ngay tại các sào huyệt của chúng và có thể giành được thắng lợi từng phần. Khả năng này ngày càng nhiều và giành được thắng lợi lớn là nhờ có sự lãnh đạo đúng đắn của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam, trong điều kiện kẻ thù ngày càng đi về phía tan rã thảm hại. Chính phong trào của quần chúng đô thị, trong đó có vai trò khá quan trọng của học sinh, sinh viên miền Nam, đã thúc đẩy sự ly khai trong hàng ngũ địch ngày càng nhiều ở các địa phương đối với trung ương ngụy quyền Sài-gòn, đẩy Mỹ — Khánh lùi sâu vào con đường bế tắc. Chính sức mạnh của các cuộc đấu tranh chính trị của quần chúng đô thị đã trực tiếp đánh đổ chế độ độc tài cá nhân Nguyễn Khánh. Con bài «chính phủ dân sự» Trần-văn-Hương ra đời (10-1964) trong điều kiện lịch sử như vậy.

Cũng như những tên tay sai khác, Trần-văn-Hương cũng cố nhai lại những điều cũ rích đối với giới học sinh, sinh viên. Hấn nói: «nhiệm vụ cứu nước và dựng nước... quan trọng là thanh niên, sinh viên và học sinh» (2). Hấn thúc đẩy «Tổng hội sinh viên» hoạt động mạnh cho đường lối «chống cộng, chống trung lập». Do đó, người ta thấy, các cuộc «hội thảo» gọi là «bày tỏ nguyện vọng» của tầng

lớp sinh viên đối với «chính phủ» đã liên tiếp được tổ chức ở ngay Sài-gòn.

Gần 10 năm đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân mới, học sinh, sinh viên miền Nam không ai không hiểu thực chất phản động của các cuộc «hội thảo» do «Tổng hội sinh viên Sài-gòn» tổ chức. Nhưng theo kinh nghiệm là phải lợi dụng sự lừa bịp công khai ấy để chống lại chúng; đề vạch mặt những nghị quyết phản động của chúng trước công luận, có lợi cho phong trào đấu tranh yêu nước. Vì vậy, trong các lần «hội thảo» liên tiếp hồi tháng 11-1964, có rất nhiều sinh viên tham gia. Và do sức ép mạnh mẽ của quần chúng, các nghị quyết của «hội thảo» đều thể hiện 2 mặt, đối lập nhau: một mặt thì bọn phản động cố sức kêu gọi «phải đạt đến những thắng lợi toàn diện để chiến thắng cộng sản loại trừ trung lập» (3); mặt khác, chúng không dám che dấu «chính phủ dân sự» Trần-văn-Hương là «một chính phủ Diệm, Thơ, Khánh mà không có Khánh, Thơ, Diệm», là một «chính phủ mị dân rõ ràng» (4).

Trong khi những nghị quyết 2 mặt của các cuộc «hội thảo» nói trên đã bộc lộ rõ ràng sự thối nát, phản động của bọn Mỹ — Khánh — Hương, thì phong trào đấu tranh bằng bạo lực chính trị của học sinh, sinh viên miền Nam vẫn không ngừng phát triển. Tháng 11-1964, có thể coi là tháng đấu tranh quyết liệt giữa lực lượng học sinh, sinh viên yêu nước miền Nam với chính quyền tay sai phản động lệ thuộc Mỹ. Cái chết của em Lê-văn-Ngọc trong cuộc biểu tình ngày 25-11 đã đưa đến đám tang chính trị khổng lồ vào ngày 29-11, với sự tham gia của hàng chục nghìn học sinh, sinh viên của 18 trường trung học lớn và các trường Đại học ở Sài-gòn — Chợ lớn, cùng đồng bào các giới. Khẩu hiệu đòi «giải tán ngay chính phủ bù nhìn Trần-văn-Hương» đã trở thành trung tâm của cuộc đấu tranh. Trước hành động đàn áp đẫm máu, đã man, cướp xác em Lê-văn-Ngọc để phi tang của quân thù, học sinh sinh viên Sài-gòn — Chợ lớn đã đồng loạt tuyên bố: «học sinh, sinh viên và nhân dân đô thị nhìn thấy trong máu lửa con đường tiến lên dứt khoát của mình, con đường đánh đổ đế quốc Mỹ và tay sai» (5).

Hưởng ứng Sài-gòn — Chợ lớn, học sinh, sinh viên Huế, Đà-nẵng, Tây-ninh, Mỹ-tho,

(1) Xem chú thích (1) trang trước.

(2) Xem báo *Dân chủ*, Sài-gòn, các số ra ngày 3-11-1964.

(3, 4) *Dân chủ*, Sài-gòn, ngày 7 và 11-11-1964.

(5) Thông tấn xã giải phóng, 6-12-1964.

Vĩnh-long, Bến-tre, Sóc-trăng, Cần-thơ, Bắc-liêu, Bình-định, Quảng-nam... đã tổ chức mít-tinh, biểu tình đòi lật đổ Trần-văn-Hương, đòi đế quốc Mỹ rút khỏi miền Nam Việt-nam. Các cuộc đấu tranh này ngày càng phát triển mạnh, rộng khắp, nhân 4 năm ngày kỷ niệm sự ra đời của Mặt trận dân tộc giải phóng (20-12-1964).

Với sức ép của phong trào, Phan-tấn-Chức (Bộ trưởng giáo dục thời Khánh) phải tự xin từ chức (16-12) và kéo theo sự từ chức của tên « đồng lý văn phòng Bộ thông tin », màn đầu sụp đổ của cái gọi là « chính phủ dân sự » Trần-văn-Hương!

Phong trào đấu tranh của học sinh, sinh viên miền Nam cùng với các tầng lớp đô thị hồi cuối 1964 phát triển đến nỗi Tây-lơ phải kêu lên rằng: Miền Nam hiện có « 45 cuộc chiến tranh khác nhau tiếp diễn » (1), nghĩa là vô số các cuộc đấu tranh chống Mỹ và tay sai đã diễn ra ở khắp nơi. Nhận định phong trào này, Hội nghị mở rộng của Chủ tịch đoàn Ủy ban trung ương Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam (11-12-1964) đánh giá rằng: nó « đã chứng minh một cách rõ rệt, vai trò chiến lược của nó trong sự nghiệp cách mạng chung ».

Sang năm 1965, theo đà chiến thắng ngày càng lớn của quân giải phóng ở khắp các chiến trường, học sinh, sinh viên miền Nam đã không ngừng giương cao ngọn cờ tranh đấu chống bọn tay sai phản quốc, chống sự xâm lược ngày càng trắng trợn của đế quốc Mỹ. Đặc biệt sau ngày 3-4-1965 — ngày bọn ác ôn giết chết em Nguyễn-hữu-Toàn, học sinh Phật giáo, ở ngoại ô thành phố Huế — anh chị em học sinh, sinh viên Huế đã phát động một cuộc đấu tranh mạnh mẽ. Trong 2 ngày 4-4 và 5-4-1965, Huế sôi sục một biển người, gồm cả học sinh, sinh viên và đồng bào các giới, kéo từ xã lên quận, từ quận vào thành phố, mang theo quan tài của em Toàn, buộc ngụy quyền tay sai đế quốc Mỹ phải dền mạng cho gia đình có người chết, đòi chấm dứt chiến tranh xâm lược, đòi hòa bình, đòi đế quốc Mỹ phải rút ngay ra khỏi miền Nam Việt-nam. Không khí đấu tranh này đã kéo dài đến ngày 8-4-1965.

Thực tế đấu tranh yêu nước của học sinh, sinh viên miền Nam trong những năm cách mạng gần đây thắng lợi, cho mọi người thấy rằng: họ luôn luôn là lực lượng hăng hái trong cuộc đấu tranh chống Mỹ và tay sai. Dù đã bị bắt, bị tù đày, tra tấn và bị giết, nhưng ngọn lửa cách mạng của họ lại càng bốc cao ngùn ngụt, góp phần thiêu đốt kẻ thù nhanh chóng hơn.

Thật vậy, từ sau tháng 4-1965, ở đâu có đấu tranh của quần chúng đô thị, thì ở đó có sự

tham gia đông đảo của quần chúng học sinh, sinh viên. Nếu hồi tháng 1-1965, chính học sinh, sinh viên miền Nam, với các cuộc đấu tranh mạnh mẽ của mình, đã góp phần lật nhào trò hề « dân sự » Trần-văn-Hương; thì đến tháng 6-1965, họ cũng đã đóng một vai trò tích cực trong việc làm sụp đổ chính quyền Phan-huy-Quát, làm thất bại liên tiếp các đường lối, chính sách gậy chiến ngày càng trắng trợn của đế quốc Mỹ ở miền Nam.

Đặc biệt, từ ngày Nguyễn-cao-Kỳ lên nắm chính quyền, với đường lối độc tài quân phiệt, chống phá cách mạng, giết hại nhân dân miền Nam; học sinh, sinh viên càng xiết chặt thêm hàng ngũ của mình, không ngừng xông tới trước lưỡi lê họng súng của lũ tay sai mới, nói lên lòng quyết tâm tiến hành cuộc chính nghĩa cách mạng của nhân dân miền Nam cho đến ngày thắng lợi cuối cùng.

Cao trào đấu tranh của học sinh, sinh viên miền Nam đã dâng lên trong những ngày cuối tháng 8-1965 — trong những ngày mà thầy tớ Mỹ đang gặp nhiều lúng túng: Ca-bốt Lốt thay Tây-lơ; Nguyễn-cao-Kỳ lo Ca-bốt Lốt lật đổ; Ca-bốt Lốt tỏ ra không tin nhiệm Nguyễn-cao-Kỳ v.v... — Đề kỷ niệm lần thứ hai ngày ngụy quyền tay sai Mỹ giết hại các tín đồ Phật giáo, từ 20 đến ngày 22-8, học sinh sinh viên Huế đã cùng đồng bào các giới liên tiếp xuống đường đấu tranh. Ngày 22-8, sinh viên Huế đã ra « tuyên ngôn » đòi lật đổ « chính quyền quân sự » Thiệu-Kỳ. Chính hãng thông tin UPI (22-8) đã cho rằng: « bản tuyên ngôn này là « điểm cao » của một loạt hoạt động đấu tranh của sinh viên Huế ». Cuộc đấu tranh đã kéo dài đến ngày 26-8, làm rung chuyển nền thống trị của bọn ngụy quyền ở Huế, buộc hãng Roi-tơ (26-8) phải bình luận: « Các cuộc mít-tinh này thuộc cùng một kiểu với các cuộc mít-tinh đã dẫn đến phong trào đấu tranh lật đổ các chính phủ Nguyễn Khánh và Trần-văn-Hương trước đây ».

Cùng trong những ngày này, học sinh, sinh viên ở Quảng-trị, Đà-nẵng, Sài-gòn cũng đã tổ chức biểu tình — đấu tranh, với những khẩu hiệu mạnh mẽ: « Quân đội Mỹ phải rút khỏi miền Nam Việt-nam », « Đả đảo chính phủ Thiệu — Kỳ! » v.v...

Đợt đấu tranh này của lực lượng học sinh, sinh viên yêu nước đã làm cho bọn Thiệu — Kỳ phải kéo nhau lên Đà-lạt « hạp bí mật » để tìm cách đối phó. Và « các viên chỉ huy quân đội Mỹ đã ra lệnh cho lính Mỹ phải tránh xa các cuộc biểu tình » (UPI). Điều đó cũng đủ

(1) Diễn đàn thông tin Nữu-ước, 27-12-1964.

nổi lên khi thế lớn mạnh của phong trào đấu tranh của học sinh, sinh viên miền Nam.

Càng gần thắng lợi, học sinh sinh viên miền Nam càng ghi thêm vào lịch sử đấu tranh của giới mình những nét nổi bật, điển hình.

Sáng ngày 29-8-1965, hơn 4.000 sinh viên, học sinh, thanh niên và đồng bào các giới ở Huế lại biểu tình đòi lật đổ Thiệu - Kỳ. Hầu hết công nhân xích-lô ở thành phố Huế cũng đã bãi công, ủng hộ và tham gia cuộc đấu tranh.

Tại Đà-nẵng, tối 29-8, nhiều học sinh và thanh niên đã lái xe ba bánh (Iambretta) đi khắp các phố, dùng loa phóng thanh kêu gọi tổng bãi công vào sáng ngày 30-8. Sáng ngày 30-8, hơn 4.000 học sinh, thanh niên và đồng bào các giới ở Đà-nẵng đã tổng bãi công, bãi thị. Trong khi đó, ở Sài-gòn - Chợ Lớn, hàng mấy nghìn học sinh, sinh viên cũng xuống đường đấu tranh chống «luật quân dịch» phát-xít của Thiệu-Kỳ.

Sự thống nhất hành động của 3 thành phố lớn: Huế, Đà-nẵng, Sài-gòn, trong những ngày cuối tháng 8-1965 của học sinh, sinh viên miền Nam, đã đánh dấu sự trưởng thành nhanh chóng về mặt tổ chức, lãnh đạo của phong trào. Chính sự lớn mạnh đó đã buộc hãng Roi-tơ (Anh) nhận xét rằng: Phong trào đấu tranh của học sinh sinh viên miền Nam đã «phát triển thành một cuộc tổng công kích chính phủ».

Thực tế lịch sử trong mấy năm gần đây (1963, 1964, 1965) cho chúng ta thấy rằng: Vai trò đòn xeo, lật đổ chính quyền địch ngay tại hậu cứ vững chắc nhất của Mỹ và tay sai là vai trò của học sinh sinh viên miền Nam, dưới sự lãnh đạo ngày càng chiến thắng của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam. Điều này, chắc chắn sẽ được chứng minh trong những ngày tháng của công cuộc thắng lợi cuối cùng ở miền Nam.

### MẤY Ý KIẾN KẾT LUẬN

Ngay từ khi thọc tay phá hoại hiệp nghị Giơ-ne-vơ, Mỹ và tay sai đã âm mưu nô dịch, đầu độc học sinh, sinh viên miền Nam bằng con đường văn hóa - giáo dục. Trong chừng mực nhất định, Mỹ và tay sai đã gây nên một thảm trạng dâm ô, trụy lạc, lưu manh, trộm cắp trong giới học sinh, sinh viên miền Nam. Nó đã đẩy được một số học sinh, sinh viên rơi vào con đường phản dân hại nước. Nhưng đó chỉ là hiện tượng tạm thời, không thể lôi kéo được đông đảo học sinh, sinh viên miền Nam vốn đã có truyền thống yêu nước lâu đời.

Đế quốc Mỹ đã không may, khi chúng mang chiêu bài chủ nghĩa thực dân mới gieo lên trên mảnh đất có truyền thống chống ngoại xâm của nhân dân miền Nam anh hùng. Sai lầm hơn nữa, chúng lại dùng những tên tay sai phản động vốn có nợ máu với nhân dân từ lâu, là những tên có lý lịch phản dân hại nước từ khi chủ nghĩa thực dân Pháp còn thống trị. Vì vậy, khi thầy tớ Mỹ trùu lên bộ mặt phản động của chúng những nhãn hiệu «độc lập, tự do, dân chủ», thì chúng cũng không che dấu được bản chất xấu xa của những tên tướng cướp đội lốt thầy tu. Khi đế quốc Mỹ và tay sai dùng lười lê và nhà tù để đàn áp, khủng bố những người yêu nước, thì bộ mặt thật của chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ liền bị lộ ngay nguyên hình là con rắn độc giết người, là kẻ cướp khát máu, tàn ác còn hơn những tên thực dân Pháp trước đây.

Học sinh, sinh viên miền Nam vốn được giáo dục, rèn luyện ý chí đấu tranh cách mạng từ trong cuộc kháng chiến chống Pháp; lại có

ngày lịch sử quang vinh 9-1-1950 với tấm gương hy sinh anh dũng của Trần-văn-On, nên ngay từ khi Mỹ và tay sai thống trị miền Nam thì họ đã không ngừng nổi dậy đấu tranh chống lại chúng. Phong trào đấu tranh của học sinh, sinh viên miền Nam đã diễn ra dưới nhiều hình thức: mít-tinh, biểu tình, đưa kiển nghị... đến tuần hành thị uy; rồi dùng sức mạnh của tay không, của ý chí tinh thần đánh trả lại kẻ thù có lười lê và súng đạn. Nói chung, các cuộc đấu tranh đều diễn ra công khai, hợp pháp nhiều hơn bất hợp pháp. Phong trào đã đi từ thấp đến cao, từ ít đến nhiều, từ lẻ tẻ đến tập trung, từ chưa có tổ chức thống nhất đến chỗ tập hợp thành một khối đông đảo trong Hội LHSVHSGP. Phong trào đấu tranh yêu nước của học sinh, sinh viên miền Nam là một cuộc nổi dậy công khai, liên tục; một phong trào đấu tranh trực diện, lợi dụng đường lối mị dân của kẻ thù chống lại kẻ thù, lợi dụng các tổ chức công khai hay các chiêu bài lừa gạt của chúng để làm phương tiện hợp pháp chống lại chúng. Đó chính là đặc điểm nổi bật nhất của phong trào; đồng thời cũng nói lên nhược điểm không thể khắc phục được của chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ ở miền Nam.

Sở dĩ phong trào đấu tranh yêu nước của học sinh, sinh viên miền Nam ngày càng có khả năng tấn công mạnh mẽ vào dinh lũy cuối cùng của đế quốc Mỹ và tay sai, góp phần không nhỏ vào thắng lợi trong việc làm sụp đổ liên miên nguy quyền Sài-gòn là, nhờ có sự hỗ trợ mạnh mẽ của các phong trào đấu

tranh của các giai cấp, các tầng lớp, đặc biệt là công nông; nhờ có các chiến thắng dồn dập của quân giải phóng làm chỗ dựa cơ bản vững chắc. Nhưng yếu tố quan trọng có tính chất quyết định là nhờ có sự lãnh đạo đúng đắn của Mặt trận dân tộc giải phóng. Học sinh, sinh viên miền Nam luôn luôn là một lực lượng hăng hái, là ngòi pháo khơi dậy phong trào chống khủng bố, đàn áp đồng bào Phật giáo của Mỹ — Diệm, là đòn xeo có sức bầy mạnh mẽ làm sụp đổ nền thống trị của Mỹ và tay sai. Nó xứng đáng đóng vai trò chiến lược trong sự nghiệp chung của cách mạng miền Nam.

Qua thực tế lịch sử đấu tranh cách mạng chống đế quốc Mỹ và tay sai của nhân dân miền Nam, chúng ta thấy: tầng lớp trung gian là một lực lượng quan trọng, có nhiều khả năng cách mạng, đóng góp rất lớn trong sự nghiệp đánh bại kẻ thù. Lực lượng học sinh, sinh viên yêu nước miền Nam là một động lực đáng kể trong đội quân chính trị — một trong 3 mũi giáp công của cách mạng miền Nam.

Phong trào đấu tranh của học sinh sinh viên yêu nước miền Nam không những chỉ là tấm gương sáng cổ vũ, động viên anh chị em học sinh sinh viên miền Bắc hăng hái tiến lên hàng đầu trong vai trò xây dựng chủ nghĩa xã hội vững mạnh, vừa xung phong chống Mỹ cứu nước, mà là « một tấm gương sáng và nguồn cổ vũ lớn đối với các dân tộc khác đang đấu

tranh cho tự do, độc lập... đóng góp phần bảo vệ hòa bình ở châu Á và thế giới » (1).

\* \* \*

Khi chúng tôi ngồi viết mấy ý kiến kết luận này, thì phong trào đấu tranh chống Mỹ và tay sai của học sinh, sinh viên miền Nam vẫn còn đang phát triển mạnh mẽ, theo đà tiến công chung của nhân dân miền Nam anh hùng. Vì vậy, những trang sử viết ra đây chỉ có thể coi là một bài giới thiệu những nét lớn của phong trào, và những ý kiến kết luận cũng chỉ là sơ bộ.

Tin chắc rằng, khi trang sử đấu tranh chống Mỹ và tay sai kết thúc, với sự thắng lợi rực rỡ của cách mạng miền Nam, chúng ta sẽ có đầy đủ tài liệu hơn nữa về phong trào đấu tranh của học sinh, sinh viên miền Nam. Chừng ấy, chắc chắn, các nhà nghiên cứu lịch sử hiện đại sẽ rút ra được nhiều ý nghĩa lịch sử và bài học đấu tranh cách mạng của tầng lớp tiểu trí thức miền Nam, trong sự nghiệp đấu tranh chống Mỹ của các dân tộc châu Á.

Tháng 9 — 1965

(1) Điện của Hội liên hiệp sinh viên Quốc tế chào mừng Hội liên hiệp sinh viên học sinh giải phóng miền Nam nhân dịp kỷ niệm 11 năm ngày ký hiệp nghị Giơ-ne-vơ (20-7-1965) — Tin VNNTX, 22-7-1965.

---

## DÂN TỘC VIỆT-NAM LÀ MỘT DAN TỘC BẤT KHUẤT

(Tiếp theo trang 4)

chung cho sự nghiệp giải phóng dân tộc trên thế giới, cho sự nghiệp dân chủ và chủ nghĩa xã hội, cho hòa bình lâu dài và vững bền trên thế giới. Chúng ta tin chắc rằng nhân dân Mỹ, các nhà trí thức Mỹ khi đứng ra đương đầu với tập đoàn Johnson ở Mỹ để chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược nước ta vì chính nghĩa của Việt-nam và cũng vì lợi ích của nước Mỹ và góp phần vào việc bảo vệ hòa bình thế giới.

Chúng ta tự hào về những chiến công oanh liệt đương đánh bại đế quốc Mỹ ở miền Nam và hạ nhiều máy bay Mỹ ở miền Bắc. Chúng

ta càng tự hào có những người bạn chiến đấu ở khắp các nơi trên thế giới, ở ngay nước Mỹ, trong giới trí thức nước Mỹ ở Nữu-ơc, California, Los Angelès, Boston v.v...

Chúng ta nhất định thắng!  
Chính nghĩa nhất định thắng!

Lịch sử Việt-nam cũng như lịch sử thế giới đương mở ra những trang sử mới, mỗi người trong chúng ta, với cương vị và vũ khí sẵn có của mình, mong sẽ cố gắng góp phần vào việc đẩy mạnh cho lịch sử tiến lên, góp phần vào việc xây dựng lịch sử vinh quang của dân tộc, của nhân loại.